

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý
Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 325/QĐ-KĐCLGDSG ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 8 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 8 ngày 20 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỷ lệ 92,00%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: **4,02** (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn

05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHNH TP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	5						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100		
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	6	100		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4	4,00	4	80		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.3	5					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.4	3					
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.5	4					
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)					
4,02				46		92,00					



PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐKĐCLGD ngày 20/08/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Hệ thống thông tin quản lý của Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo cơ bản phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học, được công bố công khai cho các bên liên quan. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định cơ bản phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; cơ bản phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan và được công bố công khai. Định kỳ rà soát/hiệu chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo 02 năm/lần.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin theo quy định; được ban hành chính thức công khai và được cập nhật, điều chỉnh theo kế hoạch chung của Trường. Đề cương chi tiết học phần có đầy đủ thông tin; được thực hiện theo mẫu thống nhất của Trường và được rà soát, điều chỉnh theo những lần rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo và được công bố cho người học. Các bên liên quan có thể tiếp cận với chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, văn phòng Khoa/Phòng Quản lý Khoa học/Phòng Đào tạo, tài khoản cá nhân của người học.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần trong chương trình dạy học cơ bản thể hiện sự đóng góp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được cấu trúc bảo đảm sự gắn kết và liên mạch giữa các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; bảo đảm chương trình trở thành một khối thống nhất. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát, cập nhật, có lấy ý kiến của các bên liên quan và tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến ngành Hệ thống thông tin quản lý tại các trường đại học trong nước.

4. Trường/Khoa đã ban hành triết lý giáo dục, tuyên bố Sứ mạng, Tầm nhìn và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa, các bảng hiệu trong khuôn viên Trường. Khoa/Bộ môn và giảng viên đã hướng dẫn người học sử dụng các phương pháp học tập đa dạng, giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần và chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần đều mô tả rõ việc sử dụng đa dạng các hoạt động dạy và học nhằm thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm. Giảng viên đã sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp giáo dục phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Trường đã ban hành văn bản quy định về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập; được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa và qua các phương thức khác. Các học phần đều sử dụng phối hợp các hình thức, phương thức đánh giá khác nhau

(tự luận, trắc nghiệm) để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra với hệ thống công cụ đánh giá - Rubrics - để đánh giá tất cả các loại hình kiểm tra đánh giá người học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Trường có hệ thống quản lý điểm. Kết quả học tập được công bố kịp thời cho người học qua tài khoản cá nhân. Người học tiếp cận được quy trình khiếu nại hay phúc khảo.

6. Trường ban hành đầy đủ các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ viên chức. Quy định về chế độ làm việc của giảng viên được xác định rõ ràng theo từng vị trí, chức danh làm cơ sở cho việc thực hiện chính sách, đánh giá, xếp loại giảng viên. Có đủ văn bản quy định về tuyển dụng, lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm, điều chuyển và được thông báo công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ đội ngũ của giảng viên được Trường quan tâm và đầu tư. Định kỳ 06 tháng, hằng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Có văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học mà giảng viên phải thực hiện; kết quả đánh giá số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh hằng năm.

7. Định hướng phát triển đội ngũ của Trường được xây dựng theo từng chiến lược 05 năm và được chuyển hóa cụ thể vào các kế hoạch năm. Tiêu chí, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác lập có tham khảo ý kiến của cán bộ viên chức, nhân viên. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng được quy trình hóa cụ thể, rõ ràng, được triển khai thực hiện và được đánh giá tốt. Định kỳ tháng, 06 tháng, hằng năm Trường thực hiện việc giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ viên chức dựa trên quy định về khối lượng công việc cụ thể đã xác định và phân công. Đội ngũ cán bộ viên chức hài lòng về các hoạt động chung của Trường.

8. Hằng năm, Trường cập nhật hoạt động tuyển sinh theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận phụ trách và các quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập và nghiên cứu khoa học. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, đảm bảo vệ sinh, an toàn phòng cháy chữa cháy, tạo dựng môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo sự thuận lợi, thoải mái cho cán bộ, giảng viên và người học thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Có hệ thống wifi miễn phí nhằm đáp ứng kịp thời tốt nhất nhu cầu thông tin phục vụ các hoạt động giảng dạy và học tập.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có nội quy, quy trình, hướng dẫn được thông tin đến người học qua nhiều hình thức; quy trình giới thiệu/mua sắm tài liệu phục vụ chương trình đào tạo thuận lợi cho giảng viên. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm an toàn dữ liệu, không gây ảnh hưởng quá trình vận hành đào tạo của Trường. Trường có các quy định về an toàn và an ninh, các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được triển khai.

10. Trường cơ bản đã thiết lập hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường, thông qua việc ban hành quy định, quy trình khảo sát các bên liên quan. Phân công rõ ràng cho đơn vị chủ trì và các đơn vị phối hợp trong việc thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan theo từng nội dung khảo sát để phục vụ cho việc xây dựng, thiết kế chương trình dạy học và cải tiến chất lượng các hoạt động; định kỳ Trường/Khoa thực hiện khảo sát các bên liên quan để thiết kế/phát triển chương trình dạy học. Hàng năm, tổ chức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ và kết quả khảo sát đã được sử dụng để cải tiến chất lượng hoạt động dạy học và các hoạt động hỗ trợ. Hoạt động đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được thực hiện thường xuyên; trên cơ sở kiểm tra, đánh giá Trường thực hiện cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với điều kiện và khả năng của Trường.

11. Trường có xác lập, giám sát và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của người học với các chương trình đào tạo khác trong trường. Trường có hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý dữ liệu người học do Phòng Đào tạo quản lý. Phòng phối hợp với Khoa/Bộ môn thực hiện khảo sát hàng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp nhằm có các số liệu về tình trạng của người học tốt nghiệp và đối sánh với các chương trình đào tạo tương tự khác của Trường. Trường và các Khoa có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến chất lượng.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần rà soát và hiệu chỉnh/bổ sung mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo; khẳng định định hướng đào tạo của ngành. Hoàn thiện bộ phiếu khảo sát, có lưu ý xây dựng các câu hỏi mở để nhận được nhiều ý kiến góp ý của các bên liên quan trong những lần rà soát, hiệu chỉnh chương trình đào tạo, có chú ý tính đại diện của các lĩnh vực ngành nghề/loại hình hoạt động của các đơn vị kinh tế. Cải tiến công tác truyền thông, đặc biệt chú trọng tính thuận lợi cho các bên liên quan khi tiếp cận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát và hiệu chỉnh bản mô tả chương trình đào tạo phiên bản giấy và phiên bản công bố trên trang thông tin điện tử và trên các trang thông tin tuyển sinh cho có sự tương đồng về các nội dung công khai. Xây dựng kế hoạch khảo sát người học và các bên liên quan hiểu và sử dụng có hiệu quả bản mô tả chương trình đào tạo trong định hướng học tập. Đa dạng hóa các hình thức bản mô tả chương trình đào tạo để truyền thông cho các bên liên quan phù hợp với từng đối tượng.

3. Trường cần ban hành các quy trình, hướng dẫn giúp giảng viên xác định, chọn lựa được tổ hợp các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá cho có tính tương thích, hỗ trợ nhau nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Khoa/Bộ môn cần định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá về mức độ phù hợp giữa hoạt động dạy, học với kiểm tra đánh giá góp phần hỗ trợ cho việc đạt chuẩn đầu ra. Thực hiện việc khảo sát ý kiến của người học, các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học thể hiện việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần nghiên cứu theo hướng phân bổ tăng số tín chỉ cho phần thực hành/thực tập, tăng số lượng các học phần tự chọn.

4. Trường/Khoa cần đa dạng hóa hơn các phương thức truyền thông để truyền tải triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Trường/Khoa đến các bên liên quan. Đánh giá tính hiệu quả của việc triển khai triết lý giáo dục vào các hoạt động giảng dạy và học tập, về công tác truyền thông đến các bên liên quan. Đánh giá tính hiệu quả của phương pháp



dạy và học trong việc giúp người học đạt kết quả học tập; chú trọng rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời cho người học. Bổ sung nội dung hướng dẫn tự học và tiêu chí đánh giá hoạt động này của người học trong đề cương chi tiết học phần. Tổ chức các hội nghị/hội thảo cấp Trường/Khoa/Bộ môn hoặc khuyến khích giảng viên tham gia các hội nghị/hội thảo về đổi mới, cải tiến phương pháp dạy và học.

5. Trường/Khoa cần đánh giá hiệu quả của các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong việc thể hiện chính xác việc người học đạt được các chuẩn đầu ra. Khoa/Bộ môn cần quán triệt giảng viên thực hiện việc kiểm tra, đánh giá (ra đề thi, đáp án, thang điểm) kết quả học tập bảo đảm đúng quy định trong đề cương chi tiết học phần. Khoa/Bộ môn cần đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra, đánh giá cho các học phần, có tính đến sự khác biệt giữa các học phần trong chương trình đào tạo; và giữa học phần thuộc các khối kiến thức khác nhau. Khoa, Bộ môn cần thực hiện việc phân tích các kiểm tra, bài thi và đáp án để xác định mức độ phù hợp của hoạt động kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra. Trường/Khoa cần xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá để đo lường được mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của học phần. Trường/Khoa cần bổ sung chế tài về trách nhiệm của người thực hiện việc kiểm tra, đánh giá để tăng cường trách nhiệm, tránh sai sót không đáng có, đảm bảo quyền lợi chính đáng và công bằng cho người học.

6. Khoa cần xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên cấp Khoa cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và với các chỉ số đánh giá thực hiện công việc; có đối sánh với kế hoạch/ chiến lược phát triển của Trường và phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Trường cần xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực thể hiện đầy đủ năng lực của giảng viên về ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; năng lực phục vụ cộng đồng; năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra. Chính sửa, cải tiến đánh giá phân loại A, B, C thành các KPIs cụ thể, phù hợp với đặc thù đào tạo của từng Khoa, đáp ứng được yêu cầu phân loại công việc và năng lực của giảng viên để làm cơ sở cải tiến tiền lương cho giảng viên. Cần bổ sung vào quy định đánh giá hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên của Trường để bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Tăng kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm khuyến khích giảng viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tăng cường phân tích/dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ viên chức mang tính dài hạn hơn. Xây dựng quy định rõ ràng các năng lực cần có của 01 cán bộ viên chức và quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí để đánh giá năng lực đó. Tăng cường đánh giá, đo lường tính hiệu quả của các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bổ sung quy định nhân viên phải lập kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng, tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá.

8. Trường cần tổ chức kiểm tra hệ thống và tổng kết hoạt động giám sát kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của người học, rút kinh nghiệm tìm nguyên nhân dẫn đến tình trạng số người học bị cảnh báo học vụ và số người học chậm tốt nghiệp. Qua đó, Trường và Khoa/Bộ môn xây dựng các giải pháp hỗ trợ cụ thể với từng đối tượng người học nhằm giúp giảm tỷ lệ bị cảnh báo học vụ và tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp hằng năm. Trường cần rà soát để ban hành quy trình phối hợp về việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện giúp người học cải thiện được kết quả học tập tốt hơn. Cần phân tích và sử dụng có hiệu quả kết quả phản hồi của người học, cựu người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt

động ngoại khóa của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chiến lược phát triển của Trường. Trường và Khoa cần rà soát các câu hỏi trong các phiếu khảo sát, bổ sung những nội dung khảo sát để thu nhận được nhiều thông tin thiết thực và hữu ích; qua đó có thể đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm cải tiến chất lượng môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan trong Trường đạt hiệu quả tốt hơn.

9. Trường cần tăng cường không gian làm việc cho Tổ Bộ môn và phòng làm việc của một số đơn vị chức năng tại cơ sở Trường. Đáp ứng đầy đủ giáo trình theo đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo, đầu tư phòng seminar cho thư viện, tăng cường không gian tự học cho người học. Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, bảo đảm tính đồng bộ, kết nối thông tin giữa các lĩnh vực quản lý, tạo hệ sinh thái công nghệ thông tin đáp ứng mô hình quản trị mới của Trường. Tăng cường chất lượng phục vụ, an toàn cho người học, bảo đảm nhu cầu cho người khuyết tật tham gia học tập tại Trường.

10. Triển khai việc phản hồi với các bên liên quan về việc sử dụng ý kiến để các hoạt động cải tiến của chương trình đào tạo. Định kỳ rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập với chuẩn đầu ra và triển khai có tính hệ thống đến toàn thể giảng viên và người học. Xây dựng các văn bản/công cụ để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo. Tăng cường thực hiện việc đối kết quả khảo sát giữa các đối tượng, phân tích sâu nguyên nhân của việc tăng/giảm kết quả điểm đánh giá, phân tích mối liên hệ giữa các hoạt động cải tiến với kết quả đạt được của kỳ sau. Trường cần tăng cường đối sánh kết quả dữ liệu thu thập được từ các cuộc khảo sát về đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ giữa các đơn vị, giữa các đối tượng, giữa kết quả đo được với kỳ vọng, giữa kết quả tăng giảm điểm đánh giá với hoạt động cải tiến đã được triển khai.

11. Trường/Khoa cần phân tích sâu sắc hơn và dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp nhằm đưa ra các giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn. Cần thực hiện đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm giữa chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Trường cũng cần có chính sách đồng bộ trong việc đa dạng hóa các hoạt động nghiên cứu khoa học của người học, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học. Việc định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước là cần thiết cho sự phát triển của Trường/Khoa.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.